TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày 11- 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; ông Đỗ Anh Dũng

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*** tham gia phiên toà**:** Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/HSST ngày 26 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Th**, sinh năm 1989, tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản P, xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Th; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lò Văn Q và bà Quàng Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 05/10/2020 của TAND huyện Sông Mã, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 15/12/2023 tổ công tác Công an xã Nậm T, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn xã Nậm T, khi tổ công tác đến nhà Lò Văn Th, sinh năm 1989, trú tại bản P, xã Nậm T, huyện Sông Mã để test thử chất ma túy đối với Th, qua làm việc Th thừa nhận bản thân sử dụng chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu Th có tài liệu đồ vật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì đem giao nộp nên Th đã lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra 02 gói nilon màu xanh để giao nộp, qua kiểm tra bên trong

một gói chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa 75 viên nén màu hồng (Th khai nhận là Heroine và Hồng phiến) cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 16/12/2023 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

- 75 viên nén mà hồng có khối lượng **6,98** gam, trích 05 viên có khối lượng 0,46 gam làm mẫu giám định ký hiệu A1, còn lại 70 viên có khối lượng 6,52 gam vật chứng lưu kho ký hiệu L1.

- Số bột liên kết màu trắng có khối lượng **2,14** gam, trích 0,14 gam làm mẫu giám định ký hiệu A2, vật chứng còn lại 2,00 gam lưu kho ký hiệu L2.

Tại bản kết luận giám định số 42/KL ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam;

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là DiaceTlmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 6,98 gam, loại Methamphetamine và 2,14 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là DiaceTlmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2023 Thái đem theo số tiền 1.000.000 đồng (là tiền do Th lao động tiết kiệm mà có) đi bộ một mình từ nhà ở bản P đến bản Lọng Nghịu, xã Nậm T tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực giáp ranh giữa hai bản Pàn và Lọng Nghịu, Thái gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua nói chuyện Th hỏi mua được một cục Heroine và 78 viên Hồng phiến với giá 1.000.000 đồng (được gói bằng hai mảnh nilon màu xanh riêng biệt). Mua được ma túy, Thái đem về nhà cất giấu để sử dụng dần. Từ ngày 13/12/2023 đến ngày 15/12/2023 Thái đã sử dụng hết 03 viên hồng phiến và một phần Heroine bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, số ma tuý còn lại Th gói lại như ban đầu và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Đến 12 giờ 45 phút ngày 15/12/2023 khi Thái đang ở nhà thì tổ công tác Công an xã Nậm T, huyện Sông Mã đến nhà để làm việc, test thử ma tuý, đồng thời vận động nên Th đã

đem số ma tuý còn lại ra để giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 61/CT-VKSSM ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lò Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu để tiêu hủy 6,52 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 2,00 gam ma túy, loại Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn Th không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 15/12/2023 bị cáo Lò Văn Th có hành vi tàng trữ 6,98 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,14 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 9,12 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lò Văn Th thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, chưa được được xóa tiền sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo

và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên, địa chỉ là người đã bán ma tuý cho bị cáo tại khu vực giữa bản P và bản Lọng Nghịu, xã Nậm T, huyện Sông Mã vào ngày 13/12/2023. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 6,52 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu trắng và 2,00 gam ma túy, loại Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 6,52 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu trắng và 2,00 gam ma túy, loại Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(*các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003419*).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 62/QĐ-VKS ngày 26/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 01 tháng 04 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn Th được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/4/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long